TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 485/2019/DS-ST
Ngày: 05/11/2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Ngọc Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà M Thị Hoài – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 358/2019/TLST-DS ngày 07/6/2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXXST-DS ngày 25/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2019/QĐST-DS ngày 15/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V ; địa chỉ trụ sở: đường L, phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: đường C, Phường K, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Hữu K (hoặc bà Nguyễn Thị Minh H) - Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 10/7/2019).

Ông K có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964; địa chỉ: đường L, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bà M vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2019 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Hữu K là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/11/2016, bà Nguyễn Thị M có lập Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn gửi đến Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (viết tắt là "Ngân hàng") đề nghị vay tiền. Theo đề

nghị của bà M, Ngân hàng đã chấp thuận cho bà M vay số tiền là 74.812.500 đồng, lãi suất 38%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, thời hạn vay là 36 tháng, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và nợ lãi hàng tháng theo quy định được hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 30/11/2016. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân và bà M đã nhận đủ số tiền vay, bà M đã thanh toán cho Ngân hàng được 07 kỳ với số tiền trả nợ gốc là 8.714.515 đồng và tiền lãi là 15.981.001 đồng. Kể từ ngày 08/7/2017, bà M không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà M vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 05/11/2019, bà Nguyễn Thị M còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 154.908.550 đồng, trong đó, nợ gốc là 66.097.985 đồng, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn là 88.810.565 đồng.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V do ông Phạm Hữu K là đại diện hợp pháp yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị M trả số tiền tổng cộng là 154.908.550 đồng (Một trăm năm mươi bốn triệu chín trăm lẻ tám nghìn năm trăm năm mươi đồng), trong đó, nợ gốc là 66.097.985 đồng, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn là 88.810.565 đồng, trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà Nguyễn Thị M còn phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 06/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất bà M và Ngân hàng đã thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay và Bản Điều khoản và điều kiện về sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngân hàng.

Ngân hàng chỉ cho cá nhân bà Nguyễn Thị M vay tiền, không liên quan đến người khác, do đó Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân bà M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ nêu trên.

Bị đơn bà Nguyễn Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án chưa thực hiện đúng một số thủ tục về thời gian giao các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị M trả số tiền còn nợ. Theo Kết quả xác minh của Công an Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

thì bị đơn bà Nguyễn Thị M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ đường L, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện đương sự M đang cư ngụ tại địa chỉ trên. Bị đơn cư trú tại Quận 11 nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Nguyễn Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Bà Nguyễn Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng bà M vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, bà M đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] *Về yêu cầu của nguyên đơn:*

Căn cứ vào Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số: 20161129 – 0009499 lập ngày 29/11/2016 được ký giữa bà Nguyễn Thị M và Ngân hàng; căn cứ vào Bảng liệt kê lịch sử thanh toán của nguyên đơn, có cơ sở để xác định bà Nguyễn Thị M đã vay của Ngân hàng số tiền là 74.812.500 đồng, lãi suất 38%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho bà M vào ngày 30/11/2016. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà M đã thanh toán cho Ngân hàng được 07 kỳ với tổng số tiền là 24.695.516 đồng, trong đó trả nợ gốc là 8.714.515 đồng và trả tiền lãi là 15.981.001 đồng. Từ ngày 08/7/2017 đến nay bà M không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng. Vì vậy từ ngày 01/8/2017, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ của bà M sang nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Bản Điều khoản và điều kiện về sử dụng tài khoản thanh toán, Thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn của Ngân hàng được ký giữa bà M và Ngân hàng. Do bà M vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà M thanh toán khoản tiền nợ gốc và tiền lãi của Hợp đồng tín dụng là có căn cứ. Tính đến ngày 05/11/2019, bà Nguyễn Thị M còn nợ Ngân hàng số tiền là 154.908.550 đồng, trong đó, nợ gốc là 66.097.985 đồng, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn là 88.810.565 đồng.

Trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà M nhưng bà M vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện, không giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để bảo vệ quyền lợi của mình, cũng như không có bất cứ sự phản đối nào đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ và không có cơ sở để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà M. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và tài liệu, chứng cứ do Toà án thu thập để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở buộc bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền của khoản nợ tính đến ngày 05/11/2019 tổng cộng là 154.908.550 đồng (Một trăm năm mươi bốn triệu chín trăm lẻ tám nghìn năm trăm năm mươi đồng), trong đó, nợ gốc là 66.097.985 đồng, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn là 88.810.565 đồng. Bà M còn phải trả tiền lãi tiếp tục phát sinh kể

từ ngày 06/11/2019 cho đến khi bà M thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất mà bà M đã thỏa thuận với Ngân hàng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V là tổ chức tín dụng có chức năng kinh doanh tiền tệ. Việc bị đơn chậm thanh toán nợ như trên gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Nguyễn Thị M phải thanh toán toàn bộ khoản nợ trên một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ngân hàng không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí. Bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, khoản 2 Điều 227, Điều 244, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị M trả nợ.

2. Buộc bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền còn nợ tính đến ngày 05/11/2019 là 154.908.550 đồng (Một trăm năm mươi bốn triệu chín trăm lẻ tám nghìn năm trăm năm mươi đồng), trong đó nợ gốc là 66.097.985 đồng, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn là 88.810.565 đồng. Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà M phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí là 7.745.428 đồng (Bảy triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm hai mươi tám đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.393.916 đồng (Ba triệu ba trăm chín mươi ba nghìn chín trăm mười sáu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0010232 ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phúc

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 11 năm 2019.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Ngọc Minh;
2. Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 358/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VP Bank); địa chỉ trụ sở: 89 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: Tầng 2, số 96 đường Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Hữu Kiệt (hoặc bà Nguyễn Thị Minh Hòa) - Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 10/7/2019).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964; địa chỉ: 20K đường Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị M trả nợ.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

2. Buộc bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền còn nợ tính đến ngày 05/11/2019 là 154.908.550 đồng (Một trăm năm mươi bốn triệu chín trăm lẻ tám nghìn năm trăm năm mươi đồng), trong đó

nợ gốc là 66.097.985 đồng, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn là 88.810.565 đồng. Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà M phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí là 7.745.428 đồng (Bảy triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm hai mươi tám đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.393.916 đồng (Ba triệu ba trăm chín mươi ba nghìn chín trăm mười sáu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0010232 ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 45 phút, ngày 05 tháng 11 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phúc